

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tổng số điểm khám trong tuần: 754 điểm

Cập nhật ngày 26/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
1	PKĐK (thuộc Chi nhánh 3 - Công ty TNHH Trung Tâm Y khoa Phước An)	Trung Tâm Y khoa Phước An - Chi nhánh 3	104 Nguyễn Văn Đậu, P. Gia Định			X	X		X		X			
2	PKĐK Thuận Thảo	PKĐK Thuận Thảo	Trung tâm bảo trợ Chánh Phú Hòa	X	X	X	X	X		X		X		
3	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội			X	X	X	X	X	X	X	X	
4	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội			X	X	X	X	X	X	X	X	
5	Bệnh viện Bình Tân	Bệnh viện Bình Tân	809 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông		X	X	X	X	X	X	X	X		
6	Bệnh viện Nhi đồng Thành phố	Bệnh viện Nhi đồng Thành phố	15 Võ Trần Chí, X. Tân Nhựt	X	X			X	X	X	X	X	X	
7	Bệnh viện Quốc Ánh	Bệnh viện Quốc Ánh	104-110 Đường số 54, P. Tân Tạo		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
8	PKĐK Thành An	PKĐK Thành An	740-744 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông			X	X	X	X	X	X	X		
9	Bệnh viện Gia An 115	Bệnh viện Gia An 115	05 Đường Số 17A,P. An Lạc			X	X	X	X	X	X	X	X	
10	TYT P.	TYT P.	549 Hồ Học Lãm, P. An Lạc	X				X	X	X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
11	PKĐK Thành An	Trung tâm cung ứng dịch vụ công P. An Lạc	565 Kinh Dương Vương, P. An Lạc)			X	X	X		X		X		
12	PKĐK Timec	Trường THCS Bình Trị Đông B	Số 19 Đường Tên Lửa nối dài, P. An Lạc)			X	X	X		X			X	
13	Bệnh viện Bình Tân	Trường THCS Lê Tấn Bê	Số 35 Đường 2D nối dài, P. An Lạc)		X	X	X		X		X			
14	Bệnh viện Bình Tân	Chung cư Lê Thành	Khu B- số 113/89 An Dương Vương, P. An Lạc)		X	X	X							X
15	TYT P.	Trường TH An Lạc 3	504/58C Kinh Dương Vương, P. An Lạc		X				X					
16	PKĐK Thành An	Trường TH An Lạc 3	504/58C Kinh Dương Vương, P. An Lạc			X	X		X					
17	TYT P.	Trường MN Thiết Mộc Lan	Số 2 Đường 21E, P. An Lạc	X						X				
18	TYT P.	Trường MN 20/10	Số 1, Đường 17B, P.An Lạc	X							X			
19	TYT P.	Trường MN Bình Trị Đông B	Số 1 Đường 33, P. An Lạc	X							X			
20	PKĐK Thành An	Trường MN Bình Trị Đông B	Số 1 Đường 33, P. An Lạc			X	X				X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
21	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội			X	X	X	X	X	X	X	X	
22	BVĐK Gò Vấp	Trường TH Hoàng Văn Thụ	150 Đường số 30, P. An Nhơn		X				X	X				
23	BVĐK Vạn Phúc 2	BVĐK Vạn Phúc 2	28/1 KP. Bình Phước B, An Phú			X	X	X	X	X	X	X	X	X
24	PKĐK Bình An	PKĐK Bình An	49B1, Đường ĐT 743, KP. 3, P. An Phú			X	X	X	X	X	X	X	X	
25	PKĐK Medic Miền Đông thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Medic Miền Đông	PKĐK Medic Miền Đông thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Medic Miền Đông	Số 34/4-39/7 Đường Thủ Khoa Huân, KP. Bình Phước A, P. An Phú			X	X	X	X	X	X	X	X	X
26	TYT phường An Phú	Nhóm trẻ Lớp MG Thảo Hiền	109/2 KP. 1B, An Phú, P. An Phú	X				X						
27	TYT phường An Phú	Lớp MN ĐL Thảo Hiền 2	109/2 KP. 1B, An Phú, P. An Phú	X				X						
28	TYT phường An Phú	Nhóm trẻ Lớp MG Hồng Hoa	46/2 KP. 1B, P. An Phú	X				X						
29	TYT phường An Phú	Trường MN Hoa Thiên Phú	113C Đường Lê Thị Trung, KP. 1B, P. An Phú	X				X						
30	TYT phường An Phú	Nhóm trẻ Lớp MG Thiên Phúc 1	93F/2 Phan Đình Giót, KP. 1B, P. An Phú	X				X						
31	TYT phường An Phú	Nhóm trẻ Lớp MG Thiên Phúc 2	93F/2 Phan Đình Giót, KP. 1B, P. An Phú	X				X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
32	TYT phường An Phú	Lớp MN ĐL 1/6	130T/2 Phan Đình Giót, KP. 1B, P. An Phú	X				X						
33	TYT phường An Phú	TYT phường An Phú	Đường ĐT 743, KP. 1A, P. An Phú	X					X					
34	TYT phường An Phú	Trường MG An Hòa	154B/3, Đường An Phú 6, KP. 2, P. An Phú	X						X				
35	TYT phường An Phú	Lớp MN ĐL Thiên Thần Nhỏ	276A/3 tổ 10, KP. 2, P. An Phú	X						X				
36	TYT phường An Phú	Lớp MN Mặt Trời Nhỏ	173A/3 Đường An Phú 06, KP. 2, P. An Phú	X						X				
37	TYT phường An Phú	Trường MN Vàng Anh	9/B2 KP. 3, P. An Phú	X						X				
38	TYT phường An Phú	Lớp MN Ước Mơ Xanh 2	24B3 KP. 3 P. An Phú	X						X				
39	TYT phường An Phú	Nhóm trẻ MG Tuổi Hoa	13/A12, KP. 3, P. An Phú	X						X				
40	TYT phường An Phú	Trường MN Hoa Ngọc Lan	Ô 46-DC10, D16, KP. 4, P. An Phú	X							X			

[illegible]

[illegible]

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
121	PKĐK thuộc Công ty TNHH Trung tâm Y	PKĐK thuộc Công ty TNHH Trung tâm Y khoa	285 Bà Hom, P. Phú Lâm			X	X	X	X	X	X	X		
122	TYT P. Bình Tây	TYT P. Bình Tây	223 Hậu Giang, P. Bình Tây	X				X	X	X	X	X		
123	BVĐK Lãnh Binh Thăng	Trường TH Bình Tiên	260 Phan Văn Khỏe, P. Bình Tây			X	X	X						
124	BVĐK Lãnh Binh Thăng	Trường THCS Hậu Giang	176/1A Hậu Giang, P. Bình Tây			X	X			X				
125	Bệnh viện An Bình	Chợ Bình Tây	57A Tháp Mười, P. Bình Tây			X	X					X		
126	PKĐK thuộc Công ty TNHH Trung tâm Y	chung cư Lucky Palace	50 Phan Văn Khỏe, Bình Tây			X	X						X	
127	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	1 Nơ Trang Long, P. Gia Định			X	X	X	X	X	X	X		
128	TYT P. Bình Thới	TYT P. Bình Thới	72A Đường số 5, Cư xá Bình Thới, P. Bình Thới	X				X	X	X	X	X		
129	Điểm Y tế 2 TYT P. Bình Thới	Điểm Y tế 2 TYT P. Bình Thới	111/2A, Lạc Long Quân, P. Bình Thới	X				X	X	X	X	X		
130	BVĐK Lãnh Binh Thăng	TYT P. Bình Thới	72A Đường số 5, Cư xá Bình Thới, P. Bình Thới	X	X	X	X		X					
131	TYT P. Bình Thới	khám tại nhà cho người dân khó khăn trong việc đi lại	nhà người dân khó khăn trong việc đi lại	X	X	X	X		X	X	X	X		
132	BVĐK Lãnh Binh Thăng	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	94 Xóm Đất, KP. 9, P. Bình Thới	X	X	X	X		X					
133	TYT P. Bình Thới	Chung cư Hoa Sen - nhà sinh hoạt chung	262/20 Lạc Long Quân, KP.7, P. Bình Thới	X	X	X	X							X
134	TYT P. Bình Thới	TYT P. Bình Thới	72A Đường số 5, Cư xá Bình Thới, P. Bình Thới		X					X				
135	Điểm Y tế 1 TYT P. Bình Thới	khám tại nhà cho người dân khó khăn trong việc đi lại	nhà người dân khó khăn trong việc đi lại	X	X	X	X		X	X	X	X		
136	Điểm Y tế 2 TYT P. Bình Thới	khám tại nhà cho người dân khó khăn trong việc đi lại	nhà người dân khó khăn trong việc đi lại	X	X	X	X		X	X	X	X		
137	BVĐK Lãnh Binh Thăng	BVĐK Lãnh Binh Thăng	72 Đường số 5, P. Bình Thới	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
138	TYT P. Bình Tiên	TYT P. Bình Tiên	148-150 Gia Phú, P. Bình Tiên	X				X	X	X	X	X		
139	TYT P. Bình Tiên	Khám tại nhà cho người dân đi lại khó khăn	tại nhà		X	X	X	X	X	X	X	X		
140	BV An Bình	Trường THCS Bình Tây	36A Đường Bình Tây			X	X		X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
141	BVĐK Bình Phú	BVĐK Bình Phú	2D chợ lớn			X	X				X		X	
142	BVĐK Bình Tân	BVĐK Bình Tân	809 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông			X	X	X	X	X	X	X		
143	PKĐK Thành An	PKĐK Thành An	740-746 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông			X		X	X	X	X	X	X	
144	TYT P. Bình Trị Đông	TYT P. Bình Trị Đông	815 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông	X				X	X	X	X	X		
145	TYT P. Bình Trị Đông	Điểm Y tế P. Bình Trị Đông	276/51 Tân Hòa Đông, P. Bình Trị Đông	X				X	X	X	X	X		
146	BVĐK Bình Tân	Điểm Y tế P. Bình Trị Đông	276/51 Tân Hòa Đông, P. Bình Trị Đông			X	X	X		X				
147	BVĐK Vạn Hạnh	Điểm Y tế P. Bình Trị Đông	276/51 Tân Hòa Đông, P. Bình Trị Đông			X	X			X			X	
148	PKĐK Quốc tế Timec	Trung tâm cung ứng dịch vụ công	1A Đường Liên khu 1-6, P. Bình Trị Đông			X	X							X
149	TYT P. Bình Trị Đông	Trường TH Thoại Ngọc Hầu	Hẻm 126 Bình Trị Đông, P. Bình Trị Đông		X			X						
150		Trường TH Bình Trị Đông A	999 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông		X				X					
151		Trường TH Trần Nhân Tông	964/64 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông		X					X				
152		Trường TH Nguyễn Công Trứ	964/64 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông		X					X				
153	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	HTC Bệnh viện Lê Văn Thịnh, 130 Lê Văn Thịnh, P. Bình Trưng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
154		TYT P. Bình Trưng	72 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng			X	X		X		X			
155	TYT P. Bình Trưng	TYT P. Bình Trưng	72 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng	X				X	X	X	X	X	X	
156	PKĐK quốc tế An Phú	PKĐK quốc tế An Phú	251A-257A Lương Định thuộc, P. Bình Trưng			X	X	X	X	X	X	X	X	
157	TYT P. Cầu Kiệu	TYT P. Cầu Kiệu	330/23 Phan Đình Phùng	X				X	X	X	X	X		
158	BVĐK Hoàn Mỹ Sài Gòn	Trường TH Cầu Kiệu	244 Phan Đình Phùng		X	X	X					X		
159	TYT P. Cầu Ông Lãnh	Điểm Y tế 1 - TYT P. Cầu Ông Lãnh	97 Cô Giang, P. Cầu Ông Lãnh	X				X	X	X	X	X		
160	TYT P. Cầu Ông Lãnh	TYT P. Cầu Ông Lãnh	30 Cống Quỳnh, P. Cầu Ông Lãnh	X				X	X	X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
161	BVĐK Tân Định	BVĐK KV Tân Định cơ sở 2	235 – 237 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Ông Lãnh		X	X	X	X	X	X	X	X		
162	Bệnh viện Nguyễn Trãi	Bệnh viện Nguyễn Trãi	314 Nguyễn Trãi, P. An Đông		X	X	X	X	X	X	X	X		
163	Bệnh viện An Bình	Trường TH Lương Thế Vinh	116 Cô Giang, P.Cầu Ông Lãnh		X	X	X			X				
164	BVĐK Sài Gòn Bình Dương	BVĐK Sài Gòn Bình Dương	39 Hồ Văn Cống, KP. 4, P. Chánh Hiệp			X	X					X	X	
165	TYT P. Chợ Lớn	PKĐK thuộc TYT P. Chợ Lớn	642A Nguyễn Trãi, P. Chợ Lớn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
166		Điểm Y tế 1	225B Trần Hưng Đạo B, P. Chợ Lớn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
167		Điểm Y tế 2	227 Hải Thượng Lãn Ông	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
168		Điểm Y tế 3	525 Trần Hưng Đạo	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
169		Điểm Y tế 4	227 Nguyễn Chí Thanh	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
170		Trường TH Lê Đình Chinh	15 Vạn Tượng, P. Chợ Lớn			X	X			X				
171	TYT P. Vũng Tàu	MN Ánh Dương	11 Nguyễn Du	X					X					
172		MN Châu Thành	58 Lê Hồng Phong	X					X					
173		MN Năng Hồng	28 Lý Thường Kiệt	X					X					
174		MN 19/5	233 Ba Cu	X					X					
175		MN Lê Ki Ma	58 Võ Thị Sáu	X						X				
176		MN Thùy Vân	02 Hồ Quý Ly	X						X				
177		MN P. 3	275 Trương Công Định	X						X				
178		MN P. 5	339 Trần Phú	X						X				
179		MN Sao Mai	Số 9 Bà Triệu	X							X			
180		Trường MN Tây Úc	180/9 Ba Cu	X							X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
181	TYT P. Vũng Tàu	MN Sen Hồng	Số 70 Nguyễn Bảo	X							X			
182	PKĐK Nhân Tâm Sài Gòn	PKĐK Nhân Tâm Sài Gòn	1382 Đường ĐT743A, KP. Chiêu Liêu, P. Dĩ An		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
183	PKĐK Ngọc Hồng	PKĐK Ngọc Hồng	Số 3, Đường Nguyễn Trãi, KP. Đông Tân, P. Dĩ An	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
184	PKĐK Nam Anh	PKĐK Nam Anh	2A/8, KP. Thống Nhất 1,			X	X	X	X	X	X	X	X	X
185	TYT P. Dĩ An	Điểm Y tế 1	Đường Chu Văn An, KP. Đông Chiêu, P. Dĩ An	X				X	X	X	X	X		
186		Điểm Y tế 2	Đường Lê Hồng Phong, KP. Đông Chiêu, P. Dĩ An	X				X	X	X	X	X		
187		Trụ sở chính	455 Đường Trần Hưng Đạo, KP. Bình Minh 2, P. Dĩ An	X			X	X	X	X	X	X		
188	TTYT KV Dĩ An	TTYT KV Dĩ An	500, KP. Đông Tác, P. Dĩ An			X	X	X	X	X	X	X	X	X
189	TYT P. Đông Hòa	TYT P. Đông Hòa	Đường Đ12, KP. Châu Thới, P. Đông Hòa	X						X				
190	TYT P. Đông Hòa	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Đông Hòa	Đường 30/4, KP. Hiệp Thắng, P. Đông Hòa	X							X			
191	TYT P. Đông Hòa	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Đông Hòa	Số 4, Đường Trần Hưng Đạo, P. Đông Hòa	X								X		
192	Bệnh viện Quân Y 4	TYT P. Đông Hòa	Đường Đ12, KP. Châu Thới, P. Đông Hòa				X	X	X					
193	PKĐK thuộc chi nhánh Công ty TNHH Y khoa Sài Gòn Khang Hoàng	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Đông Hòa	Đường 30/4, KP. Hiệp Thắng, P. Đông Hòa				X	X	X					
194		văn phòng KP. Tân Hòa	Đường Tô Vĩnh Diện, KP. Tân Hòa, P. Đông Hòa				X	X	X	X				
195		PKĐK Y Khoa Sài Gòn	349 Đường Trần Hưng Đạo, KP. Tây A, P. Đông Hòa, TP HCM				X				X	X	X	X
196	TYT P. Đông Hòa	Trường MN Hoa Hồng 2	3/2 Trần Đại Nghĩa , Đông Hòa - TP HCM	X				X						
197	TYT P. Đông Hòa	Trường MN Hoa Hồng 7	KP.Trung Thắng P. Đông Hoà	X				X						
198	TYT P. Đông Hòa	MNĐL Sao Tuổi Thơ	23/1 Đường Vàm Suối KP. Trung Thắng P. Đông Hòa TP. HCM	X				X						
199	TYT P. Đông Hòa	Lớp MNĐL Hoa Cát Tường	Chung cư Thiên Nam, KP. Trung Thắng, P. Đông Hòa	X				X						
200	TYT P. Đông Hòa	Trường MNTT Hoa Mẫu Đơn	Số 7, Nguyễn Phong Sắc, KP. Nội	X				X						

[illegible]

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
221	TYT P. Đông Hưng Thuận	TYT P. Đông Hưng Thuận	593 Nguyễn Văn Quá KP. 21, P. Đông Hưng Thuận	X				X	X					
222	BVĐK Trung Mỹ Tây	TYT P. Đông Hưng Thuận	593 Nguyễn Văn Quá KP. 21, P. Đông Hưng Thuận		X	X	X	X						
223	BVĐK Hồng Đức II	TYT P. Đông Hưng Thuận	593 Nguyễn Văn Quá KP. 21, P. Đông Hưng Thuận		X	X	X		X					
224	TYT P. Đông Hưng Thuận	Trường TH Nguyễn Du	A36 Bis, KP. 28, P. Đông Hưng Thuận	X						X	X			
225	BVĐK Trung Mỹ Tây	Trường TH Nguyễn Du	A36 Bis, KP. 28, P. Đông Hưng Thuận		X	X	X			X				
226	PKĐK 118	Trường TH Nguyễn Du	A36 Bis, KP. 28, P. Đông Hưng Thuận		X	X	X				X			
227	TYT P. Đông Hưng Thuận	Trường TH Thuận Kiều	62/14B, KP. 6, P. Đông Hưng Thuận	X								X	X	
228	BVĐK Trung Mỹ Tây	Trường TH Thuận Kiều	62/14B, KP. 6, P. Đông Hưng Thuận		X	X	X					X		
229	PKĐK 118	Trường TH Thuận Kiều	62/14B, KP. 6, P. Đông Hưng Thuận		X	X	X						X	
230	PKĐK thuộc Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Đức Nhuận	PKĐK thuộc Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Đức Nhuận	23 Nguyễn Văn Đậu, P. Đức Nhuận	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
231	TYT P. Đức Nhuận	TYT P. Đức Nhuận	80A Thích Quảng Đức, P. Đức Nhuận	X				X	X	X	X	X		
232	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Đức Nhuận	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Đức Nhuận	166 Thích Quảng Đức, P. Đức Nhuận	X				X		X	X	X		
233	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
234	TYT P. Gò Vấp	BVĐK Hồng Đức	32/2 Thống Nhất, P. Gò Vấp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
235		PKĐK Bắc Sài Gòn	189 Nguyễn Oanh, P. Gò Vấp	X	X	X	X				X	X	X	
236		PKĐK Trần Diệp Khanh	41/21 Nguyễn Oanh, P. Gò Vấp	X	X	X	X				X	X	X	
237		TYT P. Gò Vấp	507B Quang Trung, P. Gò Vấp	X				X	X	X	X	X	X	X
238		Điểm Y tế P. Gò Vấp	37 Nguyễn Văn Lượng, P. Gò Vấp	X				X	X	X	X	X	X	X
239		Trường MN Thủy Tiên	527 Quang Trung, P. Gò Vấp	X					X					
240		Trường MN Mai Hương	186 Nguyễn Văn Lượng, P. Gò Vấp	X							X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
241	TYT P. Hạnh Thông	TYT P. Hạnh Thông	79 Nguyễn Văn Nghi	X				X	X	X	X	X		
242	TYT P. Hạnh Thông	Điểm Y tế 1	499/4/1 Lê Quang Định	X				X	X	X	X	X		
243	TYT P. Hạnh Thông	PKĐK	201 Nguyễn Thái Sơn	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
244	TYT P. Hạnh Thông	Dưỡng Lão Bình Mỹ	15 Nguyễn Tuân, P. Hạnh Thông				X			X				
245	TYT P. Hạnh Thông	Trung tâm Bảo trợ trẻ em	45 Nguyễn Văn Bảo	X	X	X						X		
246	Bệnh viện Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Bệnh viện Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Số 1 Đường 10, Khu nhà ở Vạn Phúc 1, P. Hiệp Bình		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
247	TYT P. Hòa Bình	TYT P. Hòa Bình	43C- 45C Cư Xá Phú Hòa, Đường Lạc Long Quân, P. Hòa	X				X	X	X	X	X		
248	Điểm Y tế thuộc TYT P. Hòa Bình	Điểm Y tế thuộc TYT P. Hòa Bình	125 Đường 100 Bình Thới, P. Hòa Bình	X				X	X	X	X	X		
249	BVĐK Lãnh Binh Thăng	BVĐK Lãnh Binh Thăng	72 Đường số 5, P. Bình Thới	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
250	TYT P. Hòa Bình	Trường TH Hoà Bình	Trường TH Hoà Bình		X			X						
251	Bệnh Viện Trung Vương	Bệnh Viện Trung Vương	266 Đường Lý Thường Kiệt , P. Diên Hồng			X	X	X	X	X	X	X		
252	TYT P. Hòa Hưng	Trụ sở chính TYT P. Hòa Hưng	403 Cách Mạng Tháng Tám, P. Hòa Hưng	X				X	X	X	X	X	X	X
253	Bệnh viện Nhân dân 115	Bệnh viện Nhân dân 115	527 Sư Vạn Hạnh, P. Hòa Hưng				X	X	X	X	X	X		
254	Trung tâm Y khoa Kỳ Hòa	Trung tâm Y khoa Kỳ Hòa	Số 266A - 268 Đường 3 tháng 2, Hòa Hưng			X	X	X	X	X	X	X		
255	Bệnh viện An Bình	Chung cư Lê Thị Riêng	Nguyễn Giản Thanh, cư xá Bắc Hải, P. Hòa Hưng			X	X					X		
256	TYT P. Hòa Lợi	TYT P. Hòa Lợi	353 Nguyễn Văn Thành, KP. An Hòa, P. Hòa Lợi	X				X	X	X	X	X	X	X
257	Điểm Y tế thuộc TYT P. Hòa Lợi	Điểm Y tế thuộc TYT P. Hòa Lợi	Tân Định 010, KP. 3, P. Hòa Lợi	X				X	X	X	X	X	X	X
258	PKĐK Tín Đức	PKĐK Tín Đức	515, Đường Nguyễn Văn Thành, KP. Tân Hòa (An Hòa cũ)		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
259	PKĐK Bảo Minh	PKĐK Bảo Minh	573, Đường Nguyễn Văn Thành, KP. Phú Hòa		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
260	BVĐK Medic	TYT P. Hòa Lợi	353 Nguyễn Văn Thành, KP. An Hòa, P. Hòa Lợi		X	X	X					X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
261	TYT Khánh Hội	TYT Khánh Hội	178 Bến Vân Đồn	X	X		X	X	X	X	X	X		
262	PKĐK	TYT Khánh Hội	51 Vĩnh Khánh	X	X		X	X	X	X	X	X	X	
263	BVĐK Khánh Hội	BVĐK Khánh Hội	1 - 3 - 5 Đoàn Văn Bơ, P. Xóm Chiếu	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
264	TYT P. Lái Thiêu	TYT P. Lái Thiêu	Số 547B Đường Nguyễn Trãi, P. Lái Thiêu	X				X						
265	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN ĐL Chích Bông	Số 98 Đường 3/2 KP. Đông Tư , P. Lái Thiêu	X				X						
266	TYT P. Lái Thiêu	Trường MN Phương Mai	89/2 KP. Đông Nhì, P. Lái Thiêu	X				X						
267	TYT P. Lái Thiêu	Nhóm trẻ - MG Thành Nhân	102 KP. Đông Tư, Lái Thiêu	X				X						
268	TYT P. Lái Thiêu	Nhóm trẻ - MG Thiên Ân	125 Đường 3/2, KP. Đông Tư, Lái Thiêu	X				X						
269	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN Công Anh 2	Số 70 Đường số 1 khu TĐC Đông Tư, p. Lái Thiêu	X				X						
270	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN Viên kẹo Nhỏ	83B KP. Hoà Long. P. Lái Thiêu	X				X						
271	TYT P. Lái Thiêu	Trường MN Hồng Nhung	32/5 KP. Long Thới, Lái Thiêu	X				X						
272	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN Mai Vàng	B197G KP. Bình Nhâm, Lái Thiêu	X				X						
273	TYT P. Lái Thiêu	Nhóm trẻ MG Thiện Nhân	D396D KP. Bình Nhâm, P. Lái Thiêu	X					X					
274	TYT P. Lái Thiêu	Nhóm trẻ MG Khu Vườn Nhỏ	40C KP. Bình Phước, Lái thiêu	X					X					
275	TYT P. Lái Thiêu	Ngôi Nhà Thiên Thần Nhỏ	57A KP. Bình Nhâm, P. Lái Thiêu	X					X					
276	TYT P. Lái Thiêu	Nhóm trẻ MG Hoa Tulip	A10, KP. Bình Đức, P Lái Thiêu	X					X					
277	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN học viện Mary 3	3/43 Bình Nhâm 07, KP. Bình Thuận, Lái Thiêu	X					X					
278	TYT P. Lái Thiêu	Trường MG Hoa Tường Vy	3/43 Bình Nhâm 07, KP. Bình Thuận, Lái Thiêu	X					X					
279	TYT P. Lái Thiêu	Trường MN Thiên Phú Long	31A tổ 5 KP. Hòa Long P. Lái Thiêu	X					X					
280	TYT P. Lái Thiêu	Nhóm trẻ MG Thiên Phú Long 2	D5-04 KDC Ehome 4 KP. Vĩnh Phú -Lái Thiêu	X						X				

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
281	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN ĐL Thiên Nga 1	T 44 Đường 14 KDC Ehome , Vĩnh Phú, Lái Thiêu	X						X				
282	TYT P. Lái Thiêu	Trường MN Sao Bắc Cực 2	60/3 Đại Lộ Bình Dương, KP. Tây, Lái Thiêu	X						X				
283	TYT P. Lái Thiêu	Nhóm trẻ MG Ngọc Hà	12/16, Vĩnh Phú 37, KP. Tây, Lái Thiêu	X						X				
284	TYT P. Lái Thiêu	MN Hạnh Phúc Trẻ Thơ	Số 20A/9 , KP. Vĩnh Phú , P. Lái Thiêu	X						X				
285	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN Sao Sáng	KP. Vĩnh Phú , P. Lái Thiêu	X						X				
286	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN Hạnh phúc Trẻ Thơ 2	96/11 Vĩnh Phú 29 , KP. Tây , P. Lái Thiêu	X						X				
287	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN Việt Kid Stars	số 60 Đường Vĩnh Phú 38, chung cư Splus, KP. Vĩnh Phú, P. Lái	X						X				
288	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN Bầu Trời Xanh	56/4 KP. Tây, Lái Thiêu	X						X				
289	TYT P. Lái Thiêu	Trường MN Dạ 2	KP. Tây, Lái Thiêu	X							X			
290	TYT P. Lái Thiêu	Trường MN Hoa Cúc 1	Số 29, Đường Nguyễn Văn Tiết, KP. Bình Hoà , P. Lái Thiêu	X							X			
291	TYT P. Lái Thiêu	Trường MN Hoa Cúc 2	Đường cách mạng tháng 8, KP. Bình Thuận, P. Lái Thiêu	X							X			
292	TTYT KV Thuận An	TTYT KV Thuận An	Đường Nguyễn Văn Tiết, KP. Đông Tư, P. Lái Thiêu		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
293	PKĐK Thánh Tâm	PKĐK Thánh Tâm	Đường Nguyễn Văn Tiết, KP. Bình Hòa, P. Lái Thiêu		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
294	PKĐK Thủ Khoa Huân	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Lái Thiêu	Đường Nguyễn Văn Lộng, KP. Bình Phước, Lái Thiêu		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
295	TYT P. Linh Xuân	PKĐK thuộc TYT P. Linh Xuân	02, Nguyễn Văn Lịch, P. Linh Xuân	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
296	TYT P. Linh Xuân	Điểm Y tế 2 TYT Linh Xuân	09, Đường 3, khu tái định cư 6,8ha, P. Linh Xuân	X					X					
297	TYT P. Linh Xuân	Điểm Y tế 3 TYT Linh Xuân	23, Nguyễn Văn Lịch, P. Linh Xuân	X						X				
298	BVĐK KV Thủ Đức	BVĐK KV Thủ Đức	64, Lê Văn Chí, P. Linh Xuân		X	X	X	X	X	X	X	X		
299	TYT P. Linh Xuân	Khám sức khỏe lưu động tại KP., khám tại nhà cho người đi lại khó khăn, NKT nặng, đặc biệt nặng	Tại trụ sở các KP. và nhà dân	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
300	TYT P. Long Bình	TYT P. Long Bình	107 Nguyễn Văn Tăng	X				X	X	X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
301	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	Trường TH Long Bình	số 42, Đường 1A, P. Long Bình		X			X	X	X				
302		Trường TH Nguyễn Minh Quang	số 284, Đường Hoàng Hữu Nam, P. Long Bình		X						X	X		
303	TYT P. Long Bình	Lớp MN Ánh Ban Mai	T18-01 Manhattan, Vinhomes Grand Park, P. Long Bình	X						X				
304		Lớp MN Sao Việt Vinhomes	Biệt thự M4-110, The Manhattan Glory, Vinhomes Grand Park, P. Long Bình	X						X				
305		NT chích bông	Biệt thự T21–22, The Manhattan Glory, Vinhomes Grand Park, P. Long Bình	X							X			
306		NT Long Thiện Mỹ+ Lớp MG Hoa Hồng	123 và 56 Nguyễn Văn Thạnh, P Long Bình	X							X			
307		Lớp MNĐL Bước Chân Nhỏ	M1-12 Manhattan, Vinhomes Grand Park, P. Long Bình	X							X			
308		Lớp MN Ngôi Sao Hạnh Phúc	T8-31 Manhattan, Vinhomes Grand Park, P. Long Bình	X							X			
309		MN Hoa Thương	67, Phan Đạt Đức, KP. Long Thạnh Mỹ, P. Long Bình, TP HCM	X								X		
310		Lớp MN Thế Hệ Kiến Tạo Tương Lai	Số 131 Nguyễn Văn Tăng, P. Long Bình	X								X		
311	Bệnh viện Lê Văn Việt	KP. Vĩnh Thuận	Đường 15, KP. Vĩnh Thuận			X	X		X					
312	BVĐK Vạn Phước	BVĐK Vạn Phước	42 CMT8, P. Long Hương, TP HCM			X	X			X			X	
313	BVĐK Vạn Phước	Điểm Y tế 1	593 Phan Văn Trị, KP. Kim Hải, P. Long Hương, TP HCM			X	X				X			
314	BVĐK Vạn Phước	Điểm Y tế 2	13 Lê Trọng Tấn, P. Long Hương, TP HCM			X	X					X		
315	TYT P. Long Phước	TYT P. Long Phước	TYT P. Long Phước	X							X			
316	BVĐK Bình Dương	TYT P. Phú An	Đường DT744, KP. Bến Giằng, P. Phú An			X	X		X	X				
317	TYT P. Phú An	văn phòng KP. Phú Thuận	văn phòng KP. Phú Thuận	X					X					
318		văn phòng KP. Bến Liểu	văn phòng KP. Bến Liểu	X					X					
319		MG Tuổi Thơ	Đường Huỳnh Thị Hiếu, KP. Tân An 1,P. Phú An	X				X						
320		MG Rạng Đông	Số 120, Đường Dx 091, KP. Hiệp An 4, P. Phú An	X				X						

[illegible]

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
341	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Điểm Y tế thuộc TYT P. Phú Mỹ	Tổ 02, KP. Thị Vải, P. Phú Mỹ			X	X	X	X	X	X	X	X	
342		TYT Mỹ Xuân	Số 25, Huỳnh Tịnh thuộc, KP. Ngọc Hà, P. Phú Mỹ			X	X	X	X	X	X	X	X	
343	PKĐK Asia Phú Mỹ	TH Nguyễn Huệ	P. Phú Mỹ		X			X	X					
344	PKĐK Asia Phú Mỹ	TH Mỹ Xuân	P. Phú Mỹ		X							X	X	X
345	PKĐK Asia Phú Mỹ	Trường THCS Phan Chu Trình	P. Phú Mỹ		X					X	X			
346	TYT P. Phú Nhuận	TYT P. Phú Nhuận	138 Đặng Văn Ngữ, P.Phú Nhuận	X				X	X	X	X	X	X	X
347	TYT P. Phú Nhuận	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Phú Nhuận	225 Huỳnh Văn Bánh, P.Phú Nhuận	X				X	X	X	X	X	X	X
348	TYT P. Phú Nhuận	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Phú Nhuận	223 Nguyễn Trọng Tuyển, P.Phú Nhuận	X				X	X	X	X	X	X	X
349	BVĐK Phú Nhuận	BVĐK Phú Nhuận	274 Nguyễn Trọng Tuyển		X	X	X	X	X	X	X	X		
350	TYT P. Phú Thạnh	TYT P. Phú Thạnh	149/23 Lý Thánh Tông, P. Phú Thạnh	X				X	X	X	X	X		
351	TYT P. Phú Thạnh	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Phú Thanh	212/21 Thoại Ngọc Hầu, P. Phú Thanh	X				X	X	X	X	X		
352	TYT P. Phú Thạnh	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Phú Thạnh	299 Lũy Bán Bích, P. Phú Thạnh	X				X	X	X	X	X		
353	TYT P. Phú Thọ Hoà	TYT P. Phú Thọ Hoà	145 Nguyễn Xuân Khoát	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
354	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Phú Thọ Hoà	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Phú Thọ Hoà	265 Tân Quý	X				X	X	X	X	X	X	X
355	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Phú Thọ Hoà	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Phú Thọ Hoà	368 - 370 Phú Thọ Hoà	X				X	X	X	X	X	X	X
356	Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Phú Thọ Hoà	Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Phú Thọ Hoà	44 Thống Nhất	X				X	X	X	X	X	X	X
357	TYT P. Phú Thọ Hoà	Trường MN Diễm Hằng	86 Nguyễn Súy, P. Phú Thọ Hòa	X				X						
358		Trường MN Ước Mơ thuộc Trẻ 2	116 Tân Quý, P.Phú Thọ Hòa	X				X						
359		Trường MN Bảo Tâm	53/44 Đ. Vườn Lài, Phú Thọ Hòa	X						X				
360		Trường MN công lập Rạng Đông	176 Nguyễn Sơn, Phú Thọ Hòa	X					X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
361	TYT P. Phú Thuận	TYT P. Phú Thuận	1705 Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận	X				X	X	X	X	X		
362	BVĐK Nguyễn Thị Thập	BVĐK Nguyễn Thị Thập	101 Nguyễn Thị Thập, P. Tân Mỹ		X	X	X	X	X	X	X	X		
363	PKĐK Gentical	Nhà Thầy giáo Nhân	1135/17/6 Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận			X	X		X					
364	PKĐK Gentical	Trường TH Phú Thuận	38B Nguyễn Văn Quỳ, P. Phú Thuận			X	X						X	
365	Bv Lê Văn Việt	Điểm 1 TYT Phước Long	51 Hồ Bá Phấn , Phước Long		X	X		X	X	X	X	X	X	
366	TYT Phước Long	Điểm 2 TYT Phước Long	Đường 22, Phước Long	X				X	X	X	X	X	X	
367	Bv Lê Văn Việt	Điểm chính TYT Phước Long	Đường 8, Phước Long		X	X		X	X	X	X	X	X	
368	PKĐK thuộc Công ty cổ phần PKĐK Thiên Nam	PKĐK thuộc Công ty cổ phần PKĐK Thiên Nam	192 Đường 3/2, P. Rạch Dừa		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
369	BVĐK Vũng Tàu	Trường THCS Phước Thắng	Số 1022 Đường 30 tháng 4, P. Phước Thắng		X			X	X	X				
370	BVĐK Vũng Tàu	Trường THPT Nguyễn Gia Thiều	Hẻm 58 Đường Nguyễn Gia Thiều, P. Phước Thắng		X						X	X		
371	PKĐK Medic Sài Gòn 5	PKĐK Medic Sài Gòn 5	Số 637C, Đường 30/4, P. Rạch Dừa, TP HCM		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
372	PKĐK Medic Sài Gòn 5	Trường TH Hải Nam	99 Nguyễn Gia Thiều			X	X							X
373	PKĐK Medic Sài Gòn 5	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	Đường 3/2, P. Phước Thắng, TP HCM		X				X	X				
374	PKĐK thuộc Công ty cổ phần PKĐK Thiên Nam	PKĐK thuộc Công ty cổ phần PKĐK Thiên Nam	192 Đường 3/2, P. Rạch Dừa		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
375	BVĐK Vũng Tàu	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Khu Trung tâm đô thị Chí Linh, P. Rạch Dừa		X			X		X				
376	BVĐK Vũng Tàu	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	977A Bùi Thiện Ngộ, P. Rạch Dừa		X						X			
377	TYT P. Rạch Dừa	TYT P. Rạch Dừa	03 Nguyễn Hữu Cảnh, P. Rạch Dừa	X				X	X	X	X	X		
378	TYT P. Rạch Dừa	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Rạch Dừa	484/2 Đường 30/4, P. Rạch Dừa	X				X	X	X	X	X		
379	PKĐK Medic Sài Gòn 5	PKĐK Medic Sài Gòn 5	Số 637C, Đường 30/4, P. Rạch Dừa, TP HCM		X	X	X	X	X	X	X	X		
380	PKĐK Medic Sài Gòn 5	Trung tâm cung ứng dịch vụ công	252-254 Nguyễn Hữu Cảnh, P. Rạch Dừa			X	X						X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
381	PKĐK Medic Sài Gòn 5	Trường THPT Nguyễn Huệ	443 Bùi Thiện Ngộ, P. Rạch Dừa			X	X							X
382	BVĐK Tân Định	BVĐK Tân Định	338 Hai Bà Trưng, P. Tân Định			X	X	X	X	X	X	X		
383	Bệnh viện Nhân dân Gia Định CS2	Bệnh viện Nhân dân Gia Định CS2	125 Lê Lợi, P. Bến Thành			X	X	X	X	X	X	X		
384	BVĐK Khánh Hội	Trụ sở UBND Quận 1 cũ	45 Lê Duẩn, P. Sài Gòn			X	X					X		
385	BVĐK Thủ Đức	Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần	37 Phú Châu, P. Tam Bình			X	X	X	X	X				
386	BVĐK Thủ Đức	TYT Tam Bình	43 Bình Chiểu			X	X				X			
387	BVĐK Vũng Tàu	UBND P. Tam Long	Số 237 Tỉnh lộ 52, KP. 1 Hòa Long, P. Tam Long			X	X		X			X		
388	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	TYT P. Tam Thắng	278 Lê Lợi, P. Tam Thắng	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
389		Trường TH Nguyễn Viết Xuân	Trung tâm đô thị Chí Linh, P. Tam Thắng		X			X	X	X				
390		Trường THPT Vũng Tàu	02 Thi Sách, P. Tam Thắng		X						X	X		
391		Trường TH Lý Tự Trọng	42 Đường 2/9, P. Tam Thắng		X								X	
392		Trường TH Trương Công Định	236 Bình Giã, P. Tam Thắng		X									X
393		11 Nguyễn Thị Định	11 Nguyễn Thị Định, P. Tam Thắng	X	X	X	X	X						
394		29A Tôn Thất Thuyết	29A Tôn Thất Thuyết, P. Tam Thắng	X	X	X	X		X					
395		Chung cư Phoenix (Nhà cộng đồng Lô C)	Trung tâm đô thị Chí Linh, P. Tam Thắng	X	X	X	X			X				
396		01 Nguyễn Lương Bằng (TH Trưng Vương)	01 Nguyễn Lương Bằng, P. Tam Thắng	X	X	X	X				X			
397		09 Nguyễn Văn Cừ (THCS Nguyễn An Ninh)	09 Nguyễn Văn Cừ, P. Tam Thắng	X	X	X	X					X		
398		Điểm Y tế 4 - 17 Trần Bình Trọng	Điểm Y tế 4 - 17 Trần Bình Trọng, P. Tam Thắng	X	X	X	X							X
399	TYT P. Tân Bình	PKĐK thuộc TYT P. Tân Bình	12 Tân Hải, P. Tân Bình	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
400	TYT P. Tân Bình	Trụ sở KP. 14,15	Số 11A Nguyễn Đức Thuận, P. Tân Bình	X	X	X	X	X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
401	TYT P. Tân Bình	Trường MN 14	Số 958 Âu Cơ, P. Tân Bình	X	X	X	X		X					
402	TYT P. Tân Bình	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Số 1A Nguyễn Hiến Lê, P. Tân Bình	X	X	X	X			X		X		
403	TYT P. Tân Bình	UBND P. Tân Bình	Số 387A Trường Chinh, P. Tân Bình			X	X	X						
404	PKĐK thuộc TYT P. Tân Định	TYT P. Tân Định	02 Đặng Tất, P. Tân Định	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
405	BVĐK Tân Định	BVĐK Tân Định	338 Hai Bà Trưng, P. Tân Định			X	X	X	X	X	X	X		
406	TYT P. Tân Đông Hiệp	Trường MN Anh Sao	413/2A Đường Đồng Anh, KP. Đông An, P. Tân Đông Hiệp	X				X						
407	TYT P. Tân Đông Hiệp	Trường MN Tài Năng Việt	614/2A Đường Đồng Anh, KP. Đông An, P. Tân Đông Hiệp	X				X						
408	TYT P. Tân Đông Hiệp	NT- Lớp MG Tổ Chim	11/9 KP. Đông An, Tân Đông Hiệp	X				X						
409	TYT P. Tân Đông Hiệp	NT- Lớp MG Hoa Ban Đỏ 2	27 Đường N2 KP. Đông An, Tân Đông Hiệp	X				X						
410	TYT P. Tân Đông Hiệp	NNTLớp MG Vườn Hồng	81 Trần Thị Xanh, Đông An, Tân Đông Hiệp	X				X						
411	TYT P. Tân Đông Hiệp	NTLM Hoa Ban	Số 8 D3 Đông An, Tân Đông Hiệp	X				X						
412	TYT P. Tân Đông Hiệp	NETLOG Khu Vườn Nhỏ	443/2a Đường 5 KP. Đông An,Tân Đông Hiệp	X				X						
413	TYT P. Tân Đông Hiệp	Trường MN TT Ánh Bình Minh	281 Nguyễn Thị Minh Khai, Tân Thắng, Tân Đông Hiệp	X					X					
414	TYT P. Tân Đông Hiệp	Trường MN TT Hoa Mai Vàng	13/12 KP. Tân Phú, Tân Đông Hiệp	X					X					
415	TYT P. Tân Đông Hiệp	Trường MN Nguyễn Thi	180/1 A KP. Tân An, P. Tân Đông Hiệp	X					X					
416	TYT P. Tân Đông Hiệp	Trường MN Tài Năng Việt	850 Nguyễn Thị Minh Khai, KP. Tân Phú 1, Tân Đông Hiệp	X					X					
417	TYT P. Tân Đông Hiệp	Trường MN Ánh Ban Mai	Khu dân cư Mỹ Hiệp, tân Đông Hiệp	X					X					
418	PKĐK Medic Sài Gòn 2	PKĐK Medic Sài Gòn 2	Số 252 Quốc lộ 51, KP. Phước Hiệp, P. Tân Hải		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
419	PKĐK Medic Sài Gòn 2	TYT Tân Hải	QL51, Phước Hải, Tân Hải		X	X	X						X	
420	TYT P. Tân Hưng	TYT P. Tân Hưng	208 Lê Văn Lương, P. Tân Hưng	X				X	X	X	X	X		

[illegible]

[illegible]

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
461	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Điểm Y tế 1	Số 08 Trương Văn Thành	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
462		Điểm Y tế 2	Số 82 Nam Cao	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
463		TH Tân Phú	Đường 138		X			X						
464		TH Hiệp Phú	Đường Trương Văn Thành		X				X					
465		THCS Tăng Nhơn Phú B	270 Dương Đình Hội		X					X				
466		THCS Trần Quốc Toản	381 Lê Văn Việt		X						X			
467		THCS Hoa Lư	97 Quang Trung		X							X		
468	TYT P. Thạnh Mỹ Tây	Khoa khám bệnh chữa bệnh TYT P. Thạnh Mỹ Tây	220/24 Xô Viết Nghệ Tĩnh	X						X			X	
469		Điểm 2 TYT P. Thạnh Mỹ Tây	B7 Phú Mỹ	X					X				X	
470		Lớp MG Mai Khôi	220/50A Xô Viết Nghệ Tĩnh	X				X						
471		Lớp MG Trúc Anh	15/20L Võ Duy Ninh	X				X						
472		Trường MN Vinschool L5	Landmark 5 - 720A Điện Biên Phủ	X					X	X				
473		Lớp MN Sao Vàng	326/1 Ung Văn Khiêm	X							X			
474		Trường MN Mỹ Đức	Lô D, CC Mỹ Đức - 220 Xô Viết Nghệ Tĩnh	X							X			
475	TYT P. Thông Tây Hội	TYT P. Thông Tây Hội	1000 Quang Trung	X				X	X	X	X	X		
476		TYT P. Thông Tây Hội	637 Quang Trung	X				X	X	X	X	X		
477	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội			X	X	X	X	X	X	X	X	
478	TYT P. Thông Tây Hội	Trường MN Thông Tây Hội	637/2A Quang Trung	X				X						
479	TYT P. Thủ Đức	TYT P. Thủ Đức	số 34 Đường 22 KP. 8 , P. Thủ Đức	X			X	X	X		X	X		
480		TH Từ Đức	6 Đường Đoàn Kết		X			X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
481	TYT P. Thủ Đức	TH Nguyễn Văn Banh	7/9A Đường 3		X			X						
482	TYT P. Thủ Đức	TH Nguyễn Trung Trực	962 Kha Vạn Cân		X				X	X				
483	TYT P. Thủ Đức	TH Nguyễn Văn Banh	7/9A Đường 3		X				X					
484	TYT P. Thủ Đức	THCS Bình Thọ	39, Thống Nhất		X				X					
485	TYT P. Thủ Đức	THCS Trương Văn Nguơ	49 Võ Văn Ngân		X					X				
486	TYT P. Thủ Đức	TH Nguyễn Văn Banh	7/9A Đường 3		X					X				
487	TYT P. Thủ Đức	THCS Lê Quý Đôn	số 234 Võ Văn Ngân		X						X	X		
488	TYT P. Thủ Đức	Trụ sở BDH KP. 19	926 Kha Vạn Cân	X		X	X						X	
489	TYT P. Thủ Đức	Điểm Y tế 2 (TY Trường Thọ cũ)	71A Đường 8	X		X	X							X
490	TYT P. Thuận An	TYT P. Thuận An	Đường Cách Mạng Tháng 8, KP. Thạnh Lợi, P. Thuận An	X					X					
491	TTYT KV Thuận An	TTYT KV Thuận An	Đường Nguyễn Văn Tiết, KP. Đông Tư, P. Lái Thiêu			X	X	X	X	X	X	X	X	X
492	PKĐK Thánh Tâm	PKĐK Thánh Tâm	số 2, Đường Nguyễn Văn Tiết, KP. Đông Tư, P. Lái Thiêu			X	X	X	X	X	X	X	X	X
493	PKĐK Phúc An Khang	PKĐK Phúc An Khang	Đại Lộ Bình Dương, Thuận Giao			X	X	X	X	X	X	X	X	X
494	Phòng Khám Sài Gòn An Thành	Phòng Khám Sài Gòn An Thành	69A, Cách Mạng Tháng Tám, P. Thuận An			X	X	X	X	X	X	X	X	X
495	Phòng Khám BF2	Phòng Khám BF2	Thửa 189 Tờ bản đồ số 230 Đại lộ Bình Dương, KP. Bình Giao, P. Thuận Giao			X	X	X	X	X	X	X	X	X
496	TYT P. Thuận An	Trường TH An Thạnh	266/3F Đường An Thạnh 51, KP. Thạnh Bình, P. Thuận An		X					X	X			
497	TYT P. Thuận Giao	TYT P. Thuận Giao	Số 08 Đại lộ Bình Dương, KP. Hòa Lân 1, P. Thuận Giao	X							X			
498	TYT P. Thuận Giao	Điểm Y tế thuộc TYT P. Thuận Giao	Đường Bình Chuẩn 18, KP. Bình Phú, P. Thuận Giao	X					X					
499	TYT P. Thuận Giao	Nhóm trẻ Ánh Trăng Non	ô 41 DC 73 KP. Hòa Lân 3, P. Thuận Giao, HCM	X				X						
500	PKĐK thuộc Công ty cổ phần PKĐK Tâm Thiện Tâm	Trường TH Bình Chuẩn	76/15 Đường Thủ Khoa Huân, KP. Bình Phú, P. Thuận Giao		X						X			

[illegible]

[illegible]

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
541	TYT	TYT X. An Long	ấp Xóm Quạt, X. An Long, HCM	X				X	X	X	X	X	X	X
542	TYT	Điểm Y tế 1 TYT X. An Long	ấp An Linh, X. An Long, HCM	X				X	X	X	X	X	X	X
543	TYT	Điểm Y tế 2 TYT X. An Long	ấp Tân Long, X. An Long, HCM	X				X	X	X	X	X	X	X
544	BVĐK Medic Bình Dương	văn phòng ấp Suối Độn	ấp Suối Độn, X. An Long, HCM			X	X	X						
545	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh	Trường THCS Lý Nhơn	ấp Lý Thái Bửu, X. An Thới Đông		X	X	X	X						
546	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh	Trường TH Vàm Sát	ấp Vàm Sát, X. An Thới Đông		X	X	X			X				
547	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh	Trường THCS Dơi Lầu	ấp Dơi Lầu, X. An Thới Đông		X	X	X							X
548	TYT X. An Thới Đông	Nhà văn hóa ấp Lý Nhơn	ấp Lý Nhơn, X. An Thới Đông	X					X					
549	TYT X. An Thới Đông	Nhà văn hóa ấp Lý Thái Bửu	ấp Lý Thái Bửu, X. An Thới Đông	X							X			
550	TYT X. An Thới Đông	Nhà văn hóa ấp Lý Hòa Hiệp	ấp Lý Hòa Hiệp, X. An Thới Đông	X								X		
551	TYT X. An Thới Đông	Nhà văn hóa ấp Dơi Lầu	ấp Dơi Lầu, X. An Thới Đông	X									X	
552	BVĐK Bình Dương	BVĐK Bình Dương - Cơ sở 2	ấp Tân Thành 2, X. Bắc Tân Uyên	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
553	TTYT KV Bàu Bàng	văn phòng ấp Đồng Chèo	ấp Đồng Chèo, X. Bàu Bàng			X	X	X						
554	TTYT KV Bàu Bàng	TTYT KV Bàu Bàng	Đường D7-N9, Khu công nghiệp và đô thị Bàu Bàng, X. Bàu Bàng			X	X		X					
555	TTYT KV Bàu Bàng	văn phòng ấp Bàu Bàng	ấp Bàu Bàng, X. Bàu Bàng			X	X			X	X			
556	TTYT KV Bàu Bàng	văn phòng ấp Đồng Sở	ấp Đồng Sở, X. Bàu Bàng			X	X					X		
557	PKĐK Medic Sài Gòn 3	Nhà sinh hoạt ấp Bình tiến	ấp Bình tiên, X. Bình Châu		X	X	X		X	X				
558	PKĐK Medic Sài Gòn 3	Nhà sinh hoạt ấp Thanh Bình	ấp Thanh Bình, X. Bình Châu		X	X	X						X	X
559	TYT X. Bình Giã	TYT X. Bình Giã	Hàng 5, ấp Gia Hòa Yên, X. Bình Giã	X					X					
560	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	Nhà Văn hóa ấp Bình Phước	ấp Bình Phước, X. Bình Khánh			X	X		X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
561	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	Trường THCS Tam Thôn Hiệp	ấp Tam Thôn Hiệp, X. Bình Khánh		X					X				
562		Điểm Y tế Tam Thôn Hiệp	ấp Tam Thôn Hiệp, X. Bình Khánh			X	X				X			
563	TYT P. An Đông	Điểm Y tế 1	50 Nguyễn Văn Đùng	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X
564	TYT P. An Đông	Điểm Y tế 3	282 Trần Phú	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X
565	TYT P. An Đông	TYT An Đông	268 Nguyễn Trãi	X				X	X	X	X	X	X	X
566	TYT X. Bình Mỹ	Điểm Y tế 2-TYT X. Bình Mỹ	Đường Trung An, ấp Bốn Phú, X. Bình Mỹ	X				X						
567	TYT X. Bình Mỹ	TYT X. Bình Mỹ	351 Bến Than, ấp 12, X. Bình Mỹ	X									X	
568	PKĐK thuộc Công ty TNHH Tân Quy	văn phòng ấp 15	205 Đường Bến Than, ấp 15, X. Bình Mỹ			X	X				X			
569		Trường MN Bình Mỹ	214 Đường Bình Mỹ, ấp 2, X. Bình Mỹ			X	X					X		
570		Điểm Y tế 2-TYT X. Bình Mỹ	Đường Trung An, ấp Bốn Phú, X. Bình Mỹ			X	X							X
571		TYT X. Bình Mỹ	351 Bến Than, ấp 12, X. Bình Mỹ			X	X					X		
572		Trường MN Bình Mỹ	51 Đường 183, ấp 10, X. Bình Mỹ			X	X						X	X
573	TYT X. Châu Pha	TYT X. Châu Pha	ấp Tân Lễ, X. Châu Pha	X				X	X	X	X	X		
574	BVĐK KV Thủ Đức	TYT X. Châu Pha	ấp Tân Lễ, X. Châu Pha			X	X						X	X
575	TYT X. Củ Chi	TYT X. Củ Chi	347 Đường Phan Văn Khải, ấp Thượng, X. Củ Chi	X							X			
576	TYT X. Củ Chi	Điểm 2 TYT X. Củ Chi	78 ấp Đình X. Củ Chi	X					X					
577	TYT X. củ chi	Điểm 1 TYT X. Củ Chi	Tĩnh lộ 8 ấp 5 X. Củ chi	X						X				
578	BVĐK Xuyên Á	Trường THPT Tân Thông Hội	Đường Suối Lợi, ấp Bàu Sim, X. Củ Chi			X	X		X					
579	BVĐK Xuyên Á	Trường THCS Tân Tiến	Số 41 Đường 27 ấp Tân Tiến, X. Củ Chi			X	X			X				
580	TYT X. Củ Chi	Khám tại nhà KV ấp Tân Tiến	ấp Tân Tiến, X. Củ Chi	X	X	X	X	X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
581	TYT X. Củ Chi	Khám tại nhà KV ấp Hậu 1	ấp Hậu 1, X. Củ Chi	X	X	X	X		X					
582	TYT X. Củ Chi	Khám tại nhà KV ấp Thượng 1	ấp Thượng 1, X. Củ Chi	X	X	X	X			X				
583	TYT X. Củ Chi	Khám tại nhà KV ấp 1	ấp 1, X. Củ Chi	X	X	X	X				X			
584	TYT X. Củ Chi	Khám tại nhà KV ấp Trung	ấp Trung, X. Củ Chi	X	X	X	X					X		
585	TYT X. Đất Đỏ	Nhóm Lớp MN Hướng Dương	ấp Thanh Long, X. Đất Đỏ	X				X						
586	TYT X. Đất Đỏ	Lớp MG Thánh Tâm	ấp Thanh Long, X. Đất Đỏ	X				X						
587	TYT X. Đất Đỏ	Trường MN Phước Hoà Long	ấp Hiệp Hoà, X. Đất Đỏ	X					X					
588	TYT X. Đất Đỏ	Trường MN Lê Ki Ma	ấp Phước Thới, X. Đất Đỏ	X						X				
589	TYT X. Đất Đỏ	Trường MN Phước Thạnh	ấp Thanh Tân, X. Đất Đỏ	X						X				
590	TYT X. Đất Đỏ	Nhóm Lớp MN Đô- Rê - Mon	Hẻm số 1637, Đường Võ Thị Sáu, ấp Tường Thành, X. Đất Đỏ	X								X		
591	TYT X. Đất Đỏ	Trường MN Láng Dài	ấp Láng Dài, X. Đất Đỏ	X								X		
592	TYT X. Đất Đỏ	Lớp MG Trà My	ấp Cây Cám, X. Đất Đỏ	X								X		
593	TYT X. Đất Đỏ	Trường MN Long Tân	ấp Tân Hoà, X. Đất Đỏ	X								X		
594	TYT X. Đất Đỏ	Lớp MG Long Tân	ấp Tân Hiệp, X. Đất Đỏ	X								X		
595	TTYT KV Long Đất	Trường THCS Đất Đỏ	ấp Hòa Hội, X. Đất Đỏ		X				X	X				
596	TTYT KV Dầu Tiếng	TTYT KV Dầu Tiếng	Số 02, Nguyễn Bình Khiêm, ấp Cầu Đức, X. Dầu Tiếng			X	X	X	X	X	X	X	X	
597	TYT X. Hiệp Phước	Điểm Y tế 1 - TYT X. Hiệp Phước	548/28 Đường Lê Thị Tám, ấp 3, X. Hiệp Phước	X	X			X	X	X	X	X		
598	TYT X. Hiệp Phước	Điểm Y tế 2 - TYT X. Hiệp Phước	Khu dân cư Hiệp Phước 1, ấp 31, X. Hiệp Phước	X	X			X	X	X	X	X	X	X
599	TYT X. Hiệp Phước	Điểm chính - TYT X. Hiệp Phước	Nguyễn Văn Tạo, ấp 23, X. Hiệp Phước	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
600	TYT X. Hiệp Phước	Khám tại nhà theo Quyết định số 578/KH-TYT ngày 21/7/2026 thuộc TYT X. Hiệp Phước	Tại nhà dân theo lịch UBND X. đã phê duyệt	X	X	X	X			X	X	X	X	X

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
601	BV ĐK Nhà Bè	BVĐK Nhà Bè	281A, Lê Văn Lương, ấp 63, X. Nhà Bè	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
602	BV ĐK Nhà Bè	văn phòng ấp Long Đức (ấp 15, ấp 16, ấp 17, ấp 19 cũ)	Nguyễn Văn Tạo, ấp Long Đức, X. Hiệp Phước	X	X	X	X		X					
603	BV ĐK Nhà Bè	Trung tâm tiêm chủng Hiệp Phước	Số 512, Nguyễn Văn Tạo, ấp Bà Chồi, X. Hiệp Phước	X	X	X	X			X				
604	PKĐK Nhơn Tâm	PKĐK Nhơn Tâm	469, Nguyễn Văn Tạo, ấp 16, X. Hiệp Phước	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
605	PK ĐK Khánh Tâm	PKĐK Khánh Tâm	1783A, Lê Văn Lương, ấp 3, X. Hiệp Phước	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
606	TTYT KV Hồ Tràm	Khoa Khám bệnh - TTYT KV Hồ Tràm	338 Quốc lộ 55, X. Hồ Tràm			X	X	X	X	X	X	X		
607	TTYT KV Hồ Tràm	Phòng khám gia đình ấp Phú Bình	Tỉnh lộ 329, X. Hòa Hiệp			X	X	X	X	X	X	X		
608	PKĐK Medic Sài Gòn 3	PKĐK MeDic Sài Gòn	Tỉnh lộ 329, X. Hòa Hiệp			X	X					X	X	
609	TYT X. Hòa Hội	TYT X. Hòa Hội	ấp Ba Mẫu, X. Hòa Hội	X				X						
610	Điểm 1-TYT X. Hòa Hội	Điểm 1-TYT X. Hòa Hội	ấp Suối Đá, X. Hòa Hội	X				X						
611	TYT X. Hòa Hội	Trường MN ĐL Hòa Bình Tư thực	ấp Hòa Xuân, X. Hòa Hội	X					X					
612	Bệnh viện Phục Hồi Chức Năng và điều trị bệnh nghề nghiệp	Trụ sở ấp Hòa Tân	ấp Hòa Tân, X. Hòa Hội			X				X	X			
613	BVĐK KV Hóc Môn	Trường THCS Đỗ Văn Dậy	số 8, Đường Huỳnh Thị Mai, ấp 29, X. Hóc Môn		X	X	X	X	X					
614	TYT X. Hóc Môn	Điểm chính TYT X. Hóc Môn	số 75 Đường Bà Triệu, X. Hóc Môn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
615	TYT X. Hóc Môn	văn phòng Ban nhân dân ấp 5	số 100, Đường Nguyễn Thị Vàng, ấp 5, X. Hóc Môn			X	X				X			
616	BVĐK KV Hóc Môn	Trường TH Trương Văn Ngải	Số 107-108, ấp 4, X. Hóc Môn			X	X						X	
617	BVĐK KV Hóc Môn	Trường TH Cầu Xáng	số 50, ấp 26, X. Hóc Môn			X	X							X
618	BVĐK KV Hóc Môn	Ban nhân dân ấp 8-9	số 777, ấp 8 X. Hóc Môn			X	X							X
619	BVĐK KV Hóc Môn	Hội Trường Ban nhân dân ấp 15	Số 78, Đường Lê Lợi, X. Hóc Môn			X	X						X	
620	TYT X. Long Điền	TYT X. Long Điền	108 Võ Thị Sáu ,X. Long Điền	X				X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
621	TYT X. Long Điền	Điểm Y tế X. Long Điền	Quốc lộ 55, X. Long Điền	X				X						
622	TYT X. Long Điền	Nhóm TT Bé Xinh	Số 5A, ấp Long Phướcng, X. Long Điền	X					X					
623	BVĐK Bà Rịa	Trường TH Long Liên	ấp Long Liên, X. Long Điền		X						X			
624	BVĐK Bà Rịa	Trường THCS Huỳnh Tịnh thuộc	ấp Long Hiệp X. Long Điền		X					X				
625	BVĐK Bà Rịa	Trường THCS Phạm Hữu Chí	ấp An Thạnh, X. Long Điền		X					X				
626	BVĐK Bà Rịa	Trường THCS Văn Lương	ấp Long Tân, X. Long Điền		X							X		
627	PKĐK Medic Sài Gòn 3	PKĐK Medic Sài Gòn 3	Số 19 tổ 1, ấp Phước Hưng, X. Long Hải		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
628	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	Trường TH Võ Văn Kiệt	ấp Phước Thắng, X. Long Hải		X	X	X	X	X	X	X	X		
629	BVĐK Vũng Tàu	Trường THCS Phạm Hồng Thái	ấp Hải Sơn, X. Long Hải			X	X	X			X			
630	TTYT KV Long Đất	Trường TH Phạm Ngũ Lão	ấp Hải Lộc, X. Long Hải		X	X	X	X	X	X	X	X		
631	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	Trường TH	X. Long Hải		X			X	X					
632	PKĐK Medic Sài Gòn 3	Trường Kim Đồng	X. Long Hải		X				X	X				
633	PKĐK Medic Sài Gòn 3	Trường Lê Hồng Phong	X. Long Hải		X						X	X		
634	TYT X. Long Sơn	TYT X. Long Sơn	Số 632 Đường 28/4, thôn 1, X. Long Sơn	X				X	X	X	X	X		
635	PKĐK Medic Sài Gòn 2	TYT X. Long Sơn	Số 632 Đường 28/4, thôn 1, X. Long Sơn		X	X	X							X
636	PKĐK Medic Sài Gòn 2	PKĐK Medic Sài Gòn 2	Số 252 Quốc lộ 51, KP. Phước Hiệp, P. Tân Hải		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
637	BVĐK Thủ Đức	TYT X. Long Sơn	Số 632 Đường 28/4, thôn 1, X. Long Sơn		X	X	X					X	X	
638	TYT X. Ngãi Giao	TYT X. Ngãi Giao	19 Trần Phú, X. Ngãi Giao - TP. HCM	X					X					
639	TYT X. Ngãi Giao	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Ngãi Giao	Đường số 01, ấp Suối Nghệ, X. Ngãi Giao - TP. HCM	X					X					
640	TYT X. Ngãi Giao	Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Ngãi Giao	Đường số 05, ấp Bình Đức, X. Ngãi Giao - TP. HCM	X				X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
641	TYT X. Ngã Giao	Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Ngã Giao	Đường số 05, ấp Bình Đức, X. Ngã Giao - TP. HCM	X					X					
642	TYT X. Nghĩa Thành	TYT X. Nghĩa Thành	ấp Quảng Nam, X. Nghĩa Thành,	X				X						
643	TYT X. Nhà Bè	TYT X. Nhà Bè	số 01 Đường 18 khu dân cư Cotec ấp 16, X. Nhà Bè	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
644	TYT X. Nhà Bè	Trường Trung học Lê Thành Công	63 Đường Đào Sư Tích, ấp 33, X. Nhà Bè			X	X							X
645	TYT X. Nhà Bè	Trường TH Lâm Văn Bền	373 Huỳnh Tấn Phát, ấp 4, X. Nhà Bè			X	X	X	X			X		
646	BVĐK Nhà Bè	BVĐK Nhà Bè	281A Lê văn Lương, ấp 21, X. Nhà Bè	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
647	TYT X. Nhà Bè	Điểm Y tế 3	423/1 Đường Đào Sư Tích, ấp 33, X. Nhà Bè			X	X			X	X			
648	PKĐK Tâm An	PKĐK Tâm An	1930 Đường Huỳnh Tấn Phát, ấp 3, X. Nhà Bè			X	X	X	X	X	X	X	X	
649	TYT X. Nhuận Đức	Trường MN Nhuận Đức	Đường Nguyễn Thị Đất,ấp Ngã Tư, X. Nhuận Đức	X						X				
650	TYT X. Nhuận Đức	Trường MN Trung Lập Hạ	270,Đường tỉnh lộ 2,ấp Xóm Mới, X. Nhuận Đức	X								X		
651	BVĐK KV Củ Chi	Trường TH Nhuận Đức	Số 20 Nguyễn Thị Lộc, X. Nhuận Đức		X	X		X						
652	BVĐK KV Củ Chi	Trường TH Nhuận Đức 2	Số 686 Nguyễn Thị Rành, Nhuận Đức		X	X		X						
653	BVĐK KV Củ Chi	Trường THCS Phạm Văn Cội	Số 317, Đường Bùi Thị Diệt, ấp Phạm Văn Cội. X. Nhuận Đức		X	X			X					
654	BVĐK KV Củ Chi	Trường THCS Nhuận Đức	ấp Ngã Tư, X. Nhuận Đức		X	X				X				
655	BVĐK KV Củ Chi	Trường THCS Trung Lập Hạ	Số 275 Hương lộ 2, Trung Lập Hạ, Nhuận Đức		X	X					X			
656	BVĐK KV Củ Chi	Trường TH Phạm Văn Cội	Số 13 Đường Bà Thiên, Nhuận Đức		X	X						X		
657	TYT X. Nhuận Đức	TYT X. Nhuận Đức	Đường Nhuận Đức, X. Nhuận Đức	X					X					
658	TYT X. Nhuận Đức	Điểm Y tế 1 - TYT X. Nhuận Đức	76, Đường Phạm Văn Cội, ấp 3, X. Nhuận Đức. TP. HCM	X					X					
659	TYT X. Nhuận Đức	Điểm Y tế 2 - TYT X. Nhuận Đức	234,TL 2, ấp Xóm Mới, X. Nhuận Đức	X					X					
660	TYT X. Phú Hòa Đông	Điểm chính thuộc TYT X. Phú Hòa Đông	Đường Nguyễn Thị Hào, ấp 18, X. Phú Hòa Đông	X				X	X	X	X	X	X	X

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
661	TYT X. Phú Hòa Đông	Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Phú Hòa Đông	256 Tỉnh lộ 8, ấp 9, X. Phú Hòa Đông	X				X	X	X	X	X	X	X
662		Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Phú Hòa Đông	151 Tỉnh lộ 15, ấp 4, X. Phú Hòa Đông	X				X	X	X	X	X	X	X
663	PKĐK thuộc Công ty TNHH Tân Quy	PKĐK thuộc Công ty TNHH Tân Quy	14-18-20-28/7, TL8, ấp 1 X. Phú Hòa Đông		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
664	PKĐK Medic Sài Gòn 3	PKĐK Medic Sài Gòn 3	Số 19 tổ 1, ấp Phước Hưng, X. Long Hải		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
665		TYT X. PHƯỚC HẢI	ấp Phước Lộc, X. Phước Hải, Việt Nam			X	X					X	X	
666	PKĐK Tân Bình-Sài gòn	văn phòng ấp Bó Lá	ấp Bó Lá, X. Phước hòa, TP HCM		X	X	X	X	X	X				
667	PKĐK Tân Bình-Sài gòn	Điểm Y tế	ấp Vĩnh Tiến, X. Phước Hòa, TP HCM		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
668		TYT	ấp Sông Bé , X. Phước Hòa, TP HCM		X	X	X						X	X
669		văn phòng Đồng Chinh	ấp Đồng Chinh, X. Phước Hòa, TP HCM		X	X	X							X
670		văn phòng ấp Bàu Cỏ	ấp Bàu Cỏ, X. Phước Hòa		X	X	X				X	X		
671	TYT X. Phước Hoà,	TYT X. Phước Hoà	ấp Sông Bé, X. Phước Hòa	X				X	X	X	X	X	X	X
672		Điểm Y tế thuộc TYT X. Phước Hoà	ấp Vĩnh Tiến, X. Phước Hòa	X				X	X	X	X	X	X	X
673	PKĐK Tân Bình-Sài gòn	Điểm Y tế 02	ấp Phú Thịnh, X. Phước Thành, TP HCM		X	X	X	X	X					
674	TYT X. Phước Thành	Trường MN Phước Sang	ấp Sa Dục, X. Phước Thành, TP HCM	X				X						
675	Điểm Y tế 01	Điểm Y tế 01	ấp Hiệp Phú, X. Phước Thành, TP HCM	X				X	X	X	X	X	X	X
676	TYT X. Phước Thành	TYT X. Phước Thành	ấp Sa Dục, X. Phước Thành, TP HCM	X				X	X	X	X	X	X	X
677	Trạm Y tế	Trạm Y tế xã Tân An Hội	11 Vũ Duy Chí, ấp Đất Thép, xã Tân An Hội	X				X	X	X	X	X		
678	Trạm Y tế	Điểm y tế 1 thuộc Trạm Y tế	Đường Lê Minh Nhựt, xã Tân An Hội	X					X					
679	BVĐK KV Củ Chi	BVĐK KV Củ Chi (cơ sở cũ)	Số 9A, Đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2, X. Tân An Hội			X	X			X		X		
680	BVĐK KV Củ Chi	BVĐK KV Củ Chi	Số 962 Đường Phan Văn Khải, ấp Bàu Tre 2, X. Tân An Hội			X		X	X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
681	PKĐK quốc tế TIMEC	Điểm Y tế 1 - TYT X. Tân Nhựt	151 Đường Dương Đình Cúc, ấp 7 X. Tân Nhựt	X	X	X	X		X				X	
682	BVĐK Bình Chánh	BVĐK Bình Chánh	Số 1 Đường số 1, Khu trung tâm hành chính, X. Tân Nhựt	X	X	X	X	X				X		
683	PKĐK Quốc tế TIMEC	PKĐK Quốc tế TIMEC	4449 Nguyễn Cửu Phú, P. Tân Tạo	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
684	TYT X. Thái Mỹ	TYT X. Thái Mỹ	số 1, Đường Nguyễn Thị Quá, ấp Phước Hưng	X				X	X	X	X		X	
685		Điểm Y tế 1 - TYT X. Thái Mỹ	số 394, Đường Tỉnh lộ 7, ấp Bình Thượng 1	X				X	X	X		X	X	
686		Điểm Y tế 2 - TYT X. Thái Mỹ	số 83, Đường Trung Lập, ấp Trung Bình	X				X	X	X	X	X		
687	BVĐK Củ Chi	TYT X. Thái Mỹ	số 1, Đường Nguyễn Thị Quá, ấp Phước Hưng			X	X					X		
688	BVĐK Củ Chi	Điểm Y tế 1 - TYT X. Thái Mỹ	số 394, Đường Tỉnh lộ 7, ấp Bình Thượng 1			X	X				X			
689	BVĐK Củ Chi	Trường TH Trung Lập Thượng	số 499, Đường Trung Lập, ấp Đồng Lớn			X	X						X	
690	TYT X. Thái Mỹ	Trường TH Trung Lập Thượng	số 499, Đường Trung Lập, ấp Đồng Lớn		X								X	
691	TYT X. Thanh An	Nhà văn hóa X. Thanh An	ấp Bến Tranh X. Thanh An TP. HCM	X				X	X				X	
692	TTYT KV Bàu Bàng	TYT X. Trừ Văn Thố	ấp Bằng Lăng, X. Trừ Văn Thố		X	X	X	X	X					
693		Điểm TYT Trừ Văn Thố	ấp Cây Trường, X. Trừ Văn Thố		X	X	X			X				
694	TYT X. Xuân Thới Sơn	TYT X. Xuân Thới Sơn	số 189 Đường Lê Thị Kim, ấp Nam Xuân 2, X. Xuân Thới Sơn	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
695		Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Xuân Thới Sơn	số 312 Đường Võ Thị Hồi, ấp Xuân Thới Đông 1, X. Xuân Thới Sơn	X				X	X	X	X	X		
696		Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Xuân Thới Sơn	số 07 Đường Nguyễn Thị Nuôi, ấp Thống Nhất 1, X. Xuân Thới Sơn	X				X	X	X	X	X		
697	BVĐK KV Hóc Môn	BVĐK KV Hóc Môn	Số 79 Đường Bà Triệu X. Hóc Môn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
698		Trường TH Nhị Xuân	số 3, Đường Xuân Thới Sơn 10B, ấp Nhị Xuân, X. Xuân Thới Sơn		X			X						
699		Trường TH Trần văn Mười	Số 70, Đường Trần Văn Mười, ấp Xuân Thới Đông, X. Xuân Thới Sơn		X				X		X			
700		Trụ sở BND Liên ấp Nam Xuân – Nam Xuân 1 – Nam Xuân 2	số 99 Nguyễn Thị Thử, ấp Nam Xuân 2, Xuân Thới Sơn, TP HCM	X	X	X	X	X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
701	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở BND ấp Xuân Thới 2 (ấp 6 cũ)	135/5 Đường Nguyễn Văn Búra, ấp Xuân Thới 2, Xuân Thới Sơn, TP HCM	X	X	X	X		X		X	X		
702	BVĐK KV Hóc Môn	Trường TH Lê Văn Phiên	Số 7A Đường Đặng Công Bình, ấp Nhị Tân, X. Xuân Thới Sơn	X	X	X	X	X		X				
703	BVĐK KV Hóc Môn	Trung tâm cung ứng dịch vụ công X.	68 Đường Tân Thới Nhì 8, ấp Dân Thấn, X. Xuân Thới Sơn	X	X	X	X		X		X			
704	BVĐK KV Hóc Môn	Điểm Y tế 2 TYT X. Xuân Thới Sơn	số 07 Đường Nguyễn Thị Nuôi, ấp Thống Nhất 1, X. Xuân Thới Sơn	X	X	X	X					X		
705	BVĐK KV Hóc Môn	Giáo xứ Tân Mỹ	địa chỉ K18 ấp Mỹ Hòa 2, X. Xuân Thới Sơn	X	X	X	X						X	
706	BVĐK KV Hóc Môn	Hội Trường giáo xứ Châu Nam	76/8 Tân Thới Nhì 17, ấp Thống Nhất 2 X. Xuân Thới Sơn	X	X	X	X							X
707	PKĐK thuộc Medic Tâm An	Trụ sở ấp	ấp Nhân Thuận, X. Xuyên Mộc			X	X	X						
708	PKĐK thuộc Medic Tâm An	Điểm Y tế 1 TYT X. Xuyên Mộc	ấp Bông Trang, X. Xuyên Mộc			X	X		X	X	X	X	X	
709	PKĐK thuộc Medic Tâm An	TYT X. Xuyên Mộc	ấp Nhân Tâm, X. Xuyên Mộc	X					X					
710	TYT P. Bình Tân	TH Hoàng Văn Thụ	92 Đường số 6		X					X				
711	TYT P. Bình Tân	TH Trần Văn Ôn	160B, Hồ Văn Long		X								X	X
712	BVĐK Bình Tân	BVĐK Bình Tân	809 Hương lộ 2, Bình Trị Đông		X	X	X	X	X	X	X	X		
713	BVĐK Bình Tân	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đường M1, Bình Hưng Hòa		X	X	X		X					
714	BVĐK Bình Tân	MN Nguyệt Quế	50A, Đường 16, Bình Hưng Hòa		X	X	X			X				
715	BVĐK Bình Tân	Trường TH Phù Đổng	73 Lô Tư, Bình Hưng Hòa		X	X	X				X			
716	BVĐK Bình Tân	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đường M1, Bình Hưng Hòa		X	X	X					X		
717	BVĐK Bình Tân	TH Ngô Quyền	118 ĐS 3, Bình Tân		X	X	X					X		
718	BVĐK Bình Tân	TH Hoàng Văn Thụ	92 Đường số 6, Bình Tân		X	X	X						X	
719	BVĐK Bình Tân	THCS Lê Tấn Bê	35 Đường 2D nối dài, An Lạc		X	X	X		X					
720	BVĐK Bình Tân	THCS Lê Tấn Bê	35 Đường 2D nối dài, An Lạc		X	X	X				X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
721	BVĐK Bình Tân	THCS Lê Tấn Bê	35 Đường 2D nối dài, An Lạc		X	X	X							X
722	BVĐK Bình Tân	TYT Bình Trị Đông	2746/51 Tân Hòa Đông, Bình Trị Đông		X	X	X	X						
723	BVĐK Bình Tân	TYT Bình Trị Đông	2746/51 Tân Hòa Đông, Bình Trị Đông		X	X	X			X				
724	TYT X. Bình Giã	TYT Bình Giã	ấp Gia An, X. Bình Giã	X					X					
725	PKĐK Đông Tây	Điểm TYT X. Bình Giã	ấp Trung Thành, X. Bình Giã			X	X	X	X					
726	PKĐK Đông Tây	Trụ sở ấp Hiệp Thành	ấp Hiệp Thành, X. Bình Giã			X	X			X				
727	TYT X. Bình Giã	ấp Vĩnh Bình	Nhà dân	X	X	X	X						X	
728	TYT X. Bình Giã	ấp Vĩnh Bình	Nhà dân	X	X	X	X							X
729	Bệnh viện Bình Chánh	Trường TH Lê Minh Xuân 2	Đường số 1 Thích Thiện Hòa, X. Bình Lợi		X	X	X	X						
730	PKĐK Quốc tế TIMEC	văn phòng ấp 5 cũ	Đường Vườn Thơm, ấp 3 X. Bình Lợi		X	X	X		X					
731	PK 115 Y Dược	Trường MN Hoa Sen	F11/22 Đường Lô 2 X. Bình Lợi		X	X	X			X				
732	Bệnh viện Bình Chánh	Trường TH Lê Minh Xuân 3	287 ấp 13 Lê Đình Chi X. Bình Lợi		X	X	X				X			
733	PKĐK Quốc tế TIMEC	Trường MN Hoa Sen 3	686 Đường Trần Đại Nghĩa, ấp 35 X. Bình lợi		X	X	X					X		
734	BVĐK KV Hóc Môn	BVĐK KV Hóc Môn	79, Bà Triệu, X. Hóc Môn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
735	TYT X. Bà Điểm	TYT X. Bà Điểm	Số 1193 Đường Phan Văn Hớn, ấp 32, X. Bà Điểm	X				X	X	X	X	X	X	X
736	TYT X. Bà Điểm	Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Bà Điểm	Số 93 Đường Tiền Lân 8, ấp Tiền Lân 7, X. Bà Điểm	X				X	X	X	X	X	X	X
737	TYT X. Bà Điểm	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Bà Điểm	Số 81 Nguyễn Hữu Cầu, ấp 53, X. Bà Điểm	X				X	X	X	X	X	X	X
738	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở ấp Đông Lân	18, Lê Quang Đạo, ấp Đông Lân, X. Bà Điểm	X	X	X	X	X		X				
739	BVĐK KV Hóc Môn	Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Bà Điểm	Số 93 Đường Tiền Lân 8, ấp Tiền Lân 7, X. Bà Điểm	X	X	X	X	X	X				X	
740	BVĐK KV Hóc Môn	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Bà Điểm	Số 81 Nguyễn Hữu Cầu, ấp 53, X. Bà Điểm	X	X	X	X			X			X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 26/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
741	BVĐK KV Hóc Môn	TYT X. Bà Điểm	Số 1193 Đường Phan Văn Hớn, ấp 32, X. Bà Điểm	X	X	X	X				X	X	X	X
742	TYT X. Bà Điểm	TH Bùi Văn Ngừ	1/21, Bà Điểm 4, ấp Tiền Lân, X. Bà Điểm		X			X						
743	BVĐK KV Hóc Môn	TH Xuân Thới Thượng	10, Phan Văn Hớn, X. Bà Điểm	X	X	X	X		X					
744	BVĐK KV Hóc Môn	THCS Bùi Văn Thủ	1, ấp Tiền Lân, X. Bà Điểm	X	X	X	X		X					
745	BVĐK KV Hóc Môn	Giáo xứ Trung Mỹ Tây	40/4, Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Trung Chánh, X. Bà Điểm	X	X	X	X			X				
746	BVĐK KV Hóc Môn	Giáo xứ Trung Chánh	128, Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Trung Chánh, X. Bà Điểm	X	X	X	X			X				
747	BVĐK KV Hóc Môn	TH Tây Bắc Lân	51/2, ấp Hậu Lân, X. Bà Điểm	X	X	X	X			X				X
748	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở ấp 3 cũ	32, ấp 3, X. Bà Điểm	X	X	X	X				X			
749	BVĐK KV Hóc Môn	THCS Xuân Thới Thượng	35, Phan Công Hớn, X. Bà Điểm	X	X	X	X				X			
750	BVĐK KV Hóc Môn	THCS Phan Công Hớn	18/6, ấp Trung Lân, X. Bà Điểm	X	X	X	X					X		
751	BVĐK KV Hóc Môn	THCS Hà Huy Tập	3A, Nguyễn Ảnh Thủ, ấp 53, X. Bà Điểm	X	X	X	X						X	
752	BVĐK KV Hóc Môn	TH Ngã Ba Giồng	5, Dương Công Khi, ấp 1, X. Bà Điểm	X	X	X	X						X	
753	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở ấp Nam Lân	41/6H Đường Thái Thị Giũ, ấp Nam Lân	X	X	X	X							X
754	BVĐK KV Hóc Môn	THPT Bà Điểm	7, Nguyễn Thị Sóc, ấp Bắc Lân, X. Bà Điểm	X	X	X	X							X